

Bản án số: 02/2018/HC-PT
Ngày 30 tháng 10 năm 2018
V/v Khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lập
Các Thẩm phán: Ông Trương Thành Quang
Ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hiền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2018/TLPT-HC ngày 21/8/2018 về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐ-PT ngày 08/10/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vương Quang A, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Như L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 01/2017/UB-UQ ngày 24/5/2017) (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đình V – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Đ – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 106/UQ-UBND ngày 09/5/2017) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người khởi kiện ông Vương Quang A trình bày:

Năm 1987 ông Vương Quang A về sinh sống tại thôn Trà Giang 1, xã L, huyện N có khai hoang diện tích khoảng 6.000m² đất và đến ngày 30/6/1996 đã được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 6017 ngày 18/10/1996. Trong 6.000m² đất có 1.383m² (nay là thửa 137 diện tích 2.057m²) thuộc xã L, huyện N. Năm 2011, UBND huyện N cấp cho ông 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng ông thấy bị mất nhiều diện tích trên thực tế. Do đó, ngày 30/10/2016 ông làm đơn khiếu nại gửi UBND huyện N và UBND xã L đề nghị xem xét và cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 145 (nay là thửa 137) diện tích 2.057m² tọa lạc thôn T, xã L, huyện N cho ông, vì diện tích đất này ông đang sử dụng không có ai tranh chấp, nhưng UBND xã L ra Công văn số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 không tiến hành hướng dẫn ông làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.057m² đất thuộc thửa 137, tờ bản đồ số 100, tọa lạc thôn T, xã L, huyện N.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy nội dung Công văn số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND xã L, huyện N để trả lại diện tích 2.057m² đất thuộc thửa 137, tờ bản đồ số 100 xã L, huyện N cho ông.

- Yêu cầu UBND xã L, huyện N tiến hành làm các thủ tục đề nghị UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 137, tờ bản đồ 100, tọa lạc thôn T, xã L, huyện N có diện tích 2.057m² đất cho ông.

Tại Văn bản giải trình số 45/UBND-ĐC ngày 14/8/2017 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Đỗ Như L trình bày:

Năm 1997 hộ ông Vương Quang A và hộ ông Phan V tranh chấp lô đất sản xuất nông nghiệp tại km 40-41, tọa lạc thôn T, xã T (cũ). Ngày 29/10/1997, UBND xã T tổ chức hòa giải nhưng không thành nên chuyển UBND huyện N

xem xét giải quyết. Ngày 24/02/2000, UBND huyện N ban hành Quyết định số 66/QĐ ngày 24/02/2000 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông A và quyết định thu hồi lô đất có diện tích 2.306m² đất, trong đó hộ ông A chiếm 1.383m², giao UBND xã T quản lý. Ngày 24/11/2004 ông Vương Quang A làm đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Ninh Thuận và ngày 07/01/2008 ông A làm đơn xin rút hồ sơ khiếu nại và được UBND tỉnh Ninh Thuận chấp thuận việc xin rút hồ sơ khiếu nại ngày 13/02/2008 và kết thúc việc giải quyết khiếu nại. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng hộ ông A vẫn cố tình không chấp hành, tiếp tục canh tác. Từ khi tách xã L đã nhiều lần lập biên bản đình chỉ, biên bản làm việc và mời đến UBND xã L giải quyết nhưng hộ ông Vương Quang A vẫn không chấp hành và không ký vào bất cứ loại biên bản hay giấy tờ nào của UBND xã L.

Tháng 9/2016 UBND xã L thông báo cho ông A đến UBND xã nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó ông đến và được UBND xã trao 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng diện tích 4.118m² đất nhưng ông không nhận vì cho rằng cấp thiếu đất của hộ ông, sau đó ông làm đơn khiếu nại ghi ngày 30/10/2016.

Ngày 17/11/2016 UBND xã L cử cán bộ địa chính tiến hành kiểm tra thực địa. Tại thời điểm xác minh, có sự chứng kiến của ông A thì thửa đất mà ông A nêu trong đơn thực tế là thửa 137, tờ bản đồ địa chính 100. Thửa đất nêu trên đã có quyết định của UBND huyện N thu hồi giao lại cho UBND xã T (nay là xã L) quản lý. Thửa đất có tứ cận: Đông giáp QL 27; tây giáp đất ông Dương Đình H; nam giáp đường cộ bò; bắc giáp ruộng Nguyễn Thanh H.

Từ kết quả xác minh trên, đối chiếu với Quyết định số 66/QĐ của UBND huyện N có ghi giáp ranh “*Phía tây giáp đất ông Dương Đình H*”, và khẳng định thửa 137 ông A đang sử dụng chính là thửa đất bị thu hồi theo Quyết định số 66/QĐ ngày 24/02/2000 của UBND huyện N. Đến thời điểm hiện nay ông A vẫn đang chiếm sử dụng thửa 137, tờ bản đồ 100, thôn T, xã L. Trong nội dung đơn khiếu nại ngày 30/10/2016 ông A có đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bổ sung thửa 145 (nay là thửa 137 đã có quyết định thu hồi). Do đó chủ tịch UBND xã L có Công văn số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 trả lời UBND xã L không tiến hành hướng dẫn ông Vương Quang A làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 137 nói trên là đúng quy định của pháp luật.

Từ những lập luận trên, người bị kiện xác định: Việc ông Vương Quang A yêu cầu hủy nội dung Công văn số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND xã L, huyện N và yêu cầu UBND xã L làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 137 diện tích 2.057m² đất thuộc tờ bản đồ 100 tọa lạc thôn T, xã L là không có cơ sở chấp nhận. Người bị kiện vẫn giữ nguyên

các ý kiến của mình, yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Vương Quang A.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh Đ có văn bản trình bày ý kiến ngày 29/5/2018:

Năm 1997 ông Vương Quang A và ông Phan V tranh chấp quyền sử dụng thửa đất tại khu vực km 40–41, tọa lạc thôn T, xã T (cũ). Ngày 29/10/1997, UBND xã T tổ chức hòa giải nhưng không thành nên chuyển hồ sơ cho UBND huyện N xem xét giải quyết.

Ngày 24/02/2000, UBND huyện N ban hành Quyết định số: 66/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vương Quang A và quyết định thu hồi thửa đất đang tranh chấp có diện tích 2.306m² đất, trong đó hộ ông Vương Quang A 1.383m² và hộ ông Phan V 923m², giao cho UBND xã T quản lý.

Vì vậy, UBND huyện N căn cứ Quyết định số: 66/QĐ-UB ngày 24/02/2000 của UBND huyện N về việc thu hồi diện tích đất của hộ ông Vương Quang A nên không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.383m² đất (nay có diện tích 2.057m²) thuộc thửa số 137 tờ bản đồ 100 thôn T, xã L, huyện N cho ông A.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 31 và các Điều 158, 164, 193, 194, 204, 206, 213, 348 và 358 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 204 Luật đất đai; Điều 17 và Điều 31 Luật khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vương Quang A yêu cầu hủy Công văn số 56/UBND - ĐC ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND xã L huyện N đề trả diện tích 2.057 m² đất thuộc thửa 137 tờ bản đồ địa chính số 100 tọa lạc thôn T, xã L, huyện N và yêu cầu UBND xã L, huyện N tiến hành làm thủ tục đề nghị UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/7/2018 ông Vương Quang A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo: Bản án sơ thẩm tuyên không khách quan, không thấu tình đạt lý, không bảo đảm quyền lợi chính đáng của ông. Yêu cầu Tòa án cấp Phúc thẩm giải quyết: Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm; Nếu theo Quyết định 66 của huyện thì phải tuyên thu hồi cả phần đất của ông cùng với đất của ông Phan Vĩnh; Nếu huyện không cấp bổ sung diện tích đất này thêm vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo như giấy cũ được cấp năm 1996 mà vẫn ra quyết định thu hồi diện tích đất này thì phải bồi thường giá trị cây trồng lâu năm, công khai hoang của ông vì ông đã bỏ công sức khai hoang, sản xuất và đây là đất nằm mặt tiền QL 27 hiện nay có giá trị cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Đỗ Như L đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Vương Quang A.

Người khởi kiện ông Vương Quang A thay đổi yêu cầu kháng cáo như sau: Sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng hủy Công văn số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND xã L về việc trả lợi đơn khiếu nại của ông Vương Quang A cư ngụ tại thôn T, xã L; Nếu huyện không cấp bổ sung diện tích đất này thêm vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo như giấy cũ được cấp năm 1996 mà vẫn ra quyết định thu hồi diện tích đất này thì phải bồi thường giá trị cây trồng lâu năm, công khai hoang của ông vì ông đã bỏ công sức khai hoang, sản xuất và đây là đất nằm mặt tiền QL 27 hiện nay có giá trị cao.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính;

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Vương Quang A, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Minh Đ người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Đơn kháng cáo đề ngày 10/7/2018 của ông Vương Quang A nộp đến Tòa án trong hạn luật định, phù hợp với Điều 205 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận.

[3] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là: *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp giải quyết khiếu nại về đất đai”* là đúng quy định của pháp luật.

[5] Ngày 30/10/2016, ông Vương Quang A có đơn khiếu nại hành vi hành chính của UBND xã L về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho hộ ông Vương Quang A tại thửa đất số 145 với diện tích $1.383m^2$ tại xã L, huyện N.

[6] Ngày 25/11/2016 UBND xã L ban hành Văn bản số 56/UBND-ĐC về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Vương Quang A cư ngụ tại thôn T, xã L.

[7] Văn bản số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 của UBND xã L là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

[8] Ngày 29/3/2017 ông Vương Quang A nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện N yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính.

Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Văn bản số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 của UBND xã L:

[9] Căn cứ Điều 17, Điều 27, Điều 28, Điều 29 Luật khiếu nại năm 2011 thì Văn bản số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND xã L về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Vương Quang A cư ngụ tại thôn T, xã L được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Tuy nhiên về hình thức, người giải quyết khiếu nại lần đầu chưa tuân thủ Điều 31 Luật khiếu nại quy định việc giải quyết khiếu nại phải ra quyết định giải quyết khiếu nại chứ không phải bằng hình thức công văn. Tuy nhiên, sau khi xem xét nội dung của văn bản, Hội đồng xét xử Phúc thẩm xét thấy, nếu hủy văn bản mà việc ban hành lại không thay đổi về mặt nội dung thì chỉ kiến nghị UBND xã L rút kinh nghiệm trong ban hành văn bản.

Về nội dung Văn bản số 56/UBND-ĐC ngày 25/11/2016 của UBND xã L:

[10] Ngày 24/12/2000, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 66/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Quang A cư ngụ tại thôn T, xã L trong đó có nội dung: “1. Bác đơn khiếu nại của ông Vương Quang A ghi ngày 06/11/1998; 2. Thu hồi lô đất có diện tích $2.306m^2$ trong đó hộ ông Vương Quang A bao chiếm $1.383m^2$ và hộ ông Phan V tự ý cày ủi $923m^2$, giao cho UBND xã T quản lý. Lô đất tọa lạc tại khu vực km 40-41 dọc QL 27 thôn T, xã T. Tới cận: Phía đông giáp QL 27, phía tây giáp đất ông Dương Đình H, phía nam giáp đường cộ bò và phía Bắc giáp ruộng cũ của ông Nguyễn Thanh H. 3. Phạt cảnh cáo hộ ông Vương Quang A và hộ ông Phan V về hành vi sử dụng đất trái phép.”

[11] Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, ông Vương Quang A khai ông đã nhận được Quyết định số 66/QĐ ngày 24/12/2000 của Chủ tịch UBND huyện N vào năm 2000, sau khi nhận được quyết định này ông A không khiếu nại đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cũng không khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết. Như vậy Quyết định số 66/QĐ ngày 24/12/2000 của Chủ tịch UBND huyện N đã có hiệu lực pháp luật.

[12] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện N cho thấy: Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 100, tọa lạc thôn T, xã L, huyện N có diện tích 2.057m² là thửa đất bị thu hồi theo Quyết định số 66/QĐ ngày 24/02/2000 của Chủ tịch UBND huyện N và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

[13] Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Vương Quang A là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Vương Quang A. Hội đồng xét xử Chấp nhận đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và thống nhất quan điểm với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[14] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Vương Quang A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua công tác xét xử, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc đề vụ án quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật; kiến nghị Chủ tịch UBND xã L rút kinh nghiệm trong việc ban hành văn bản không đúng hình thức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Bác kháng cáo của ông Vương Quang A và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

*Căn cứ: Khoản 1 Điều 31 và các Điều 158, 164, 193, 194, 204, 206, 213, 348 và 358 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 204 Luật đất đai; Điều 17 và Điều 31 Luật khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vương Quang A yêu cầu hủy Công văn số 56/UBND - ĐC ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND xã L huyện N để trả diện tích 2.057 m² đất thuộc thửa 137 tờ bản đồ địa chính số 100 tọa lạc thôn T, xã L, huyện N và yêu cầu UBND xã L, huyện N tiến hành làm thủ tục đề nghị UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2/ Về án phí:

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông Vương Quang A phải chịu 2.313.000 đồng (ông A đã nộp và đã chi phí hết).

- Về án phí:

Ông Vương Quang A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012452 ngày 12 tháng 5 năm 2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện N. Ông A đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm

Ông Vương Quang A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013575 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Ông A đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/10/2018./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Lập